

Số: 21/QĐ-MNNH

Nam Hồng, ngày 12 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục (TKGD)

Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025 và thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025 - 2026;

Căn cứ công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Thực hiện kế hoạch số 89/KH-MNNH ngày 19/9/2025 của Trường mầm non Nam Hồng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường.

Căn cứ điều kiện, tình hình thực tế, Trường mầm non Nam Hồng báo cáo sơ kết học kỳ I về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 với những nội dung như sau:

I. Khái quát chung

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBGVNV: 55 đồng chí; Trong đó:
- + Cán bộ quản lý: 03 đ/c
- + Giáo viên: 39 đ/c
- + Nhân viên: 13 đ/c

Trong đó đội ngũ tham gia vào thực hiện trang thông tin điện tử và hệ thống thông tin quản lý giáo dục gồm CB, GV, NV là 55 đồng chí.

2. Tổng số lớp, học sinh.

- Tổng số lớp: 18 nhóm, lớp
- Tổng số học sinh: 398 học sinh

3. Thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy:

- Tổng số máy vi tính đang được sử dụng: 05 máy để bàn; 01 máy xách tay
- Máy chiếu: 1 chiếc, máy Scan: 01
- Tivi: 18 chiếc
- Máy in: 5 chiếc.
- + Số máy tính phục vụ cho giáo viên, học sinh: 18
- + Số máy tính phục vụ cho nhân viên hành chính: 02
- + Số máy vi tính phục vụ quản lý: 03
- + Các phòng hành chính và chức năng được lắp mạng Internet.

4. Thuận lợi, khó khăn

4.1 Thuận lợi

- Được sự chỉ đạo, quan tâm của UBND xã Nam Hồng, đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin từ các nhà mạng Viettel, VNPT hỗ trợ về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học.
- Nhà trường đã kết nối mạng Internet tại 3 điểm trường để thuận tiện cho việc cập nhật, trao đổi thông tin nhanh chóng, kịp thời.
- Đa số CB, GV, NV tự mua được máy tính xách tay để soạn giáo án và biết khai thác thông tin trên mạng Internet để vận dụng vào công việc quản lý, giảng dạy của mình.
- Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, tiếp cận CNTT nhanh.
- 100% CBGVNV có chứng chỉ tin học UDCNTT cơ bản, trong đó có 2 đ/c có bằng Đại học về CNTT.

4.2. Khó khăn

- Do nhà trường có 3 điểm trường đặt tại 3 khu Hồng An, Tiến Thịnh, Cát Đại, một số giáo viên tuổi cao nên việc tiếp cận ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học, quản lý nhóm lớp và tự nghiên cứu còn hạn chế, nhiều thuật ngữ cùng các kỹ thuật máy tính phức tạp chưa nắm bắt được.
- Kinh phí dành cho bảo trì, bảo dưỡng máy tính còn gặp nhiều khó khăn.

II. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026

1. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học kiểm tra và đánh giá

Xây dựng kế hoạch số 89/KH-MNNH ngày 19/9/2025 của trường mầm non Nam Hồng, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ UDCNTT, chuyển đổi số và thống kê

giáo dục năm học 2025-2026 triển khai tới 100% CBGVNV. Nhằm đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, ứng dụng CNTT một cách thiết thực, hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường và công tác đào tạo nguồn nhân lực về CNTT, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài.

Phân công trách nhiệm cho CBGVNV phụ trách triển khai nhiệm vụ CNTT của nhà trường; Kiện toàn tổ công tác về ứng dụng CNTT; Triển khai các ứng dụng CNTT và xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch làm việc cụ thể, tập trung vào 3 lĩnh vực: Ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, điều hành đơn vị, chuyển đổi số và thống kê giáo dục. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để cán bộ phụ trách CNTT hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong học kỳ I năm học 2025-2026 nhà trường tổ chức các chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có sử dụng phương tiện CNTT một cách hợp lý, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy như: chuyên đề Hướng dẫn CBGV, NV ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ MN; chuyên đề phần mềm Chat GPT, Gemini, Gamma, Copilot, Canva, Capcut...

Nhà trường khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm trong nhà trường: PM quản lý nhà trường(QLNT) VnEdu, PM Quản lý văn bản điều hành, Cơ sở dữ liệu ngành, Phần mềm CCVC, PM kế toán Misa, Thu chi hộ Dsoft..100% giáo viên nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thành thạo trên máy tính, giáo viên nhà trường có kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử.

Thường xuyên cập nhật video/bài giảng điện tử trên trang cổng thông tin điện tử trường mầm non Nam Hồng chuyên mục “Video” (*link kèm theo*) <https://mnnamhong.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/videos/>

Nhà trường có 75% giáo viên có kỹ năng CNTT nâng cao (khai thác, sử dụng thành thạo từ 2-3 phần mềm soạn giảng như: Thiết kế giáo án PowerPoint bằng Gamma; Chat GPT; Copilot; Canva, capcut...).

Giáo viên nhà trường sáng tạo trong việc thiết kế các bài giảng điện tử lồng ghép trong tổ chức các hoạt động thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Nhà trường đã có và thường xuyên sử dụng trang thông tin điện tử (Website), tiếp tục chỉ đạo cập nhật thông tin về giáo dục một cách thường xuyên, kịp thời, phân công rõ trách nhiệm biên tập và quản trị website.

Nhà trường quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên vị trí của CNTT trong quản lý và dạy học về tinh thần và nội dung các văn bản sau:

Phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ giáo viên, nhân viên, đăng tải các văn bản lên chuyên mục CHUYỂN ĐỔI SỐ trên cổng thông tin điện tử website trường mầm non Nam Hồng gồm một số các văn bản sau:

○ Văn bản Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ

1. Luật số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về Luật Dữ liệu.
 2. Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.
 3. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
 4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
 5. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
 6. Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
 7. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.
- Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ**
8. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"
 9. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
 10. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.
 11. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.
 12. Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.
 13. Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.
- Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo**
14. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
 15. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
17. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.
18. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.
19. Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.
20. Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học.
21. Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục (điều chỉnh thẩm quyền cho UBND xã các Thông tư 37/2020/TT-BGDĐT; 42/2021/TT-BGDĐT; 21/2017/TT-BGDĐT; 35/2017/TT-BGDĐT; 25/2024/TT-BGDĐT).
22. Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
 - Quyết định, Công văn của Bộ GDĐT
23. Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.
24. Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số Sở GDĐT, Phòng GDĐT.
25. Quyết định số 1638/QĐ-BGDĐT ngày 18/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân.
26. Quyết định số 1645/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và Danh mục dữ liệu mở của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
27. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông.
28. Văn bản số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024– 2025.
29. Văn bản số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

○ Văn bản của tỉnh Ninh Bình

30. Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
31. Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh ủy Ninh Bình triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
32. Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
33. Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025.
34. Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
35. Kế hoạch 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở GDĐT về việc hưởng ứng, triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" ngành Giáo dục.
36. Kế hoạch 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT về việc chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2025.

+ Nhà trường tăng cường đảm bảo an ninh thông tin cho các giao dịch điện tử và các hệ thống thông tin điện tử của cơ quan.

Nhà trường thực hiện tốt việc viết tin bài, kiểm duyệt và đăng tải lên website nhà trường, Fanpage nhà trường. Nhà trường có lập nhóm Zalo Ban truyền thông, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban truyền thông có trách nhiệm chụp ảnh các hoạt động, viết bài, kiểm duyệt nội dung trước khi đăng tin.

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công. Viết các tin bài với các hoạt động chính của nhà trường và đăng tải lên trang Website của trường theo đúng kế hoạch, quy định. Viết tin bài các hoạt động chính của nhà trường (*ít nhất 5 tin bài/tháng*) và đăng tải lên website của trường, Fanpage trường.

Thường xuyên kiểm tra rà soát đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ CNTT, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị tại nhà trường

Triển khai hiệu quả các phần mềm do các cấp triển khai và thực hiện trong công tác quản lý, dạy học trong nhà trường để đạt được hiệu quả.

Thực hiện tốt việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý.

Triển khai và thực hiện tốt công tác điều hành, kho học liệu số ... các nội dung được đăng tải lên Website nhà trường.

Nhà trường triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục (tại địa chỉ <http://csdl.edu.vn..>)

Cập nhật các dữ liệu trên cổng Website trường: Đăng tải mỗi chuyên mục 6 tin/tháng. Phân đầu đăng tải 10-15 học liệu điện tử, video tại chuyên mục “Video” trên Website nhà trường.

Sử dụng thường xuyên các trang thiết bị điện tử: Tivi, Máy tính, máy chiếu, loa. Giáo viên báo cáo thiết bị hỏng, nhà trường tiến hành sửa chữa kịp thời và lưu đầy đủ hồ sơ sửa chữa trang thiết bị.

+ Nhà trường có cơ chế bảo trì, có đầy đủ hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT.

Sử dụng hòm thư công vụ Zimbra. Thành phần được vào hòm thư công vụ: Hiệu trưởng, văn thư, mỗi ngày vào hòm thư công vụ ít nhất 4 lần để nắm được các thông tin kịp thời.

Nhà trường bước đầu triển khai thu học phí và các khoản thu thỏa thuận qua phần mềm và không dùng tiền mặt. 100% CMHS nhà trường thực hiện nộp tiền qua phần mềm và không dùng tiền mặt.

Trong học kỳ I, nhà trường tổ chức 02 chuyên đề theo hình thức trực tiếp để tập huấn và sinh hoạt chuyên môn các tổ. Ngoài ra trong năm học nhà trường tổ chức các buổi họp triển khai nhiệm vụ hàng tháng, đánh giá tháng, hướng dẫn sử dụng các phần mềm...và một số những hoạt động phát sinh khác đều được viết tin bài đăng tải trên cổng TTĐT nhà trường.

Áp dụng và khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý giáo dục bao gồm: PM VnEdu, QLVBĐH, CCVC, Phần mềm xóa mù, Cơ sở dữ liệu ngành, Phần mềm Misa, Dsoft ...

Hàng ngày, thường xuyên mở hộp thư điện tử và truy cập website hệ thống văn bản điện tử của ngành để cập nhật thông tin kịp thời.

Tham gia đưa tin bài trên trang Website theo quy định.

Nhà trường thực hiện tốt phần mềm quản lý hành chính điện tử, kết nối giữa nhà trường với UBND xã phục vụ trao đổi thông tin, văn bản chỉ đạo, quản lý điều hành trên môi trường mạng.

Tiếp tục quản lý các dữ liệu nhà trường và đảm bảo tốt việc lưu trữ dữ liệu.

3. Đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT và truyền thông

Nhà trường tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ cho ứng dụng CNTT, cụ thể: 18/18 nhóm, lớp có tivi kết nối mạng Internet để giáo viên ứng dụng CNTT.

Nhà trường chủ động rà soát, thay thế, sửa chữa các thiết bị CNTT bị hỏng. Phân công CBQL nhà trường phụ trách kiểm tra các đường mạng và kịp thời báo cáo đề xuất Hiệu trưởng cho sửa chữa để sửa chữa kịp thời.

Nhà trường tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ hệ thống máy tính và thiết bị điện tử.

Nhà trường bố trí kinh phí cho sửa chữa, thay thế thiết bị CNTT và máy tính đ hỏng.

Thực hiện tốt công tác bảo trì máy tính và các thiết bị CNTT, thực hiện ghi chép đầy đủ các thông tin vào sổ sách theo dõi máy móc của trường.

4. Công tác đào tạo bồi dưỡng CBGVNV, xây dựng đội ngũ CB CNTT

Phân công đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lên kế hoạch và tổ chức các buổi tập huấn, chuyên đề, chia sẻ việc ứng dụng CNTT, làm tốt công tác bồi dưỡng cho CBGVNV trong trường.

Xây dựng chuyên mục Chuyên đề số lưu trữ các nội dung về kế hoạch, tài liệu tập huấn cho CBGVNV nhà trường nắm được.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT bám sát theo năng lực của CBGVNV nhà trường. Thường xuyên kiểm tra kỹ năng, kiểm tra việc tổ chức hoạt động dạy học ứng dụng CNTT của giáo viên.

III. Kết quả đạt được

1. Ưu điểm

- Cơ sở vật chất đã được trang bị hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT (máy in, máy chiếu, ti vi, máy scan), đường truyền, dịch vụ Internet, máy tính.

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

Nhà trường đã xây dựng được cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non tại đơn vị đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời tăng cường hiệu quả công tác quản lý; Công tác tổng hợp, báo cáo có thể thực hiện trực tuyến từ hệ thống tuân thủ theo quy định và các biểu mẫu của ngành giáo dục số liệu báo cáo được cập nhật kịp thời và đầy đủ; việc báo cáo định kỳ, đột xuất nhanh chóng và có tính chính xác cao; giảm thiểu được thủ tục hồ sơ sổ sách, các mẫu biểu đã được thiết kế theo quy chuẩn của Bộ GDĐT. Cập nhật đầy đủ dữ liệu

về cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em, cơ sở vật chất ... lên phần mềm quản lý giáo dục đảm bảo chính xác, kịp thời.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả Cổng thông tin điện tử phù hợp với yêu cầu tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020; Sử dụng hiệu quả các phần mềm QLNT Vnedu, QLVBDH, phổ cập xóa mù, phần mềm kế toán Misa, thu chi hộ Dsoft...

Triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành của Bộ GDĐT như: Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ tại địa chỉ <http://pcgd.vn>, phần mềm CSDL ngành giáo dục ...

100% giáo viên soạn giáo án bằng máy tính, tự chọn tài liệu và phần mềm để giảng dạy có ứng dụng công nghệ thông tin.

Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ, Sở: Cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn> ; cổng thông tin ngành giáo dục tỉnh Ninh Bình tại địa chỉ <https://ninhbinh.edu.vn> ; cổng thông tin UBND xã Nam Hồng tại địa chỉ <https://namhong.ninhbinh.gov.vn>

18/18 lớp trong nhà trường được ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động giáo dục để nâng cao hiệu quả bài dạy. Giáo viên đã sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu trong dạy các hoạt động học phù hợp với nội dung bài dạy, lứa tuổi trẻ của lớp có hiệu quả. Mỗi chủ đề có ít nhất 02 hoạt động ứng dụng CNTT.

Nhà trường duy trì sử dụng dịch vụ viễn thông Internet do Viettel Ninh Bình tài trợ và mạng Internet của VNPT Ninh Bình, ... đảm bảo 100% nhóm lớp và các phòng làm việc có đường truyền Internet.

Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành: Máy tính, máy in.

Trang bị phần mềm diệt vi rút đối với các máy tính có phần mềm kế toán tài chính, thường xuyên nâng cấp phần mềm theo định kỳ, các máy tính của cán bộ quản lý.

Sử dụng có hiệu quả các ứng dụng quản lý và điều hành nhà trường.

Nhà trường đã rà soát, đánh giá đúng, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo quy định tại Thông tư 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và Truyền thông đạt kết quả tốt.

100% cán bộ quản lý, nhân viên có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và Truyền thông.

1.1 Quản lý nhà trường, công tác dạy và học

- Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, UBND xã đến nhà trường.
- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý của nhà trường, giáo viên ứng dụng công tác dạy và học:
 - + Lập kế hoạch CSGD trẻ trên Word, Excel;
 - + Bài giảng điện tử Powerpoint.
 - + Sử dụng công cụ AI trong dạy học bằng các ứng dụng: Gamma, Canva, Chat GPT, Copilot, Heyzine.
 - + Giáo viên tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của huyện. Tuyên truyền chăm sóc giáo dục trẻ trên các trang Website, Zalo, facebook, youtube...
 - + Nhà trường đã duyệt giáo án qua drive, và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.
 - + Tương tác với trẻ qua các trò chơi bằng “Quét mã QR”
 - + Nhà trường sử dụng app điện tử quản lý nhà trường Vnedu.
 - + Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về nhân sự trên phần mềm quản lý nhân sự CCVC để đảm bảo thông tin, dữ liệu về cán bộ CCVC luôn “Đúng - Đủ - Sạch - Sống” theo quy định; thông tin về CSVC, thiết bị của nhà trường trên phần mềm quản lý CSVC và thiết bị trường học.
 - + Sử dụng phần mềm PCGD xóa mù, cơ sở dữ liệu phục vụ tốt công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường
 - + Nhà trường sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản điều hành

1.2 Chăm sóc nuôi dưỡng

- Sử dụng hiệu quả phần mềm Excel tính khẩu phần ăn cho trẻ hàng ngày. Tuyên truyền vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trên trang Website, Facebook của nhà trường.

1.3 Tài sản, tài chính

- Sử dụng các phần mềm: Phần mềm kế toán Misa, PM quản lý tài sản, PM thu chi; Công tác 3 công khai trên Website nhà trường đạt kết quả cao.
- Nhà trường đã sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán tiền học phí và các giao dịch khác.

1.4 Ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực khác

- Ứng dụng phần mềm bảo hiểm; Ứng dụng phần mềm thuế điện tử; Ứng dụng quản lý văn bản điện tử...

2. Tồn tại, hạn chế

- Nhà trường còn thiếu máy văn phòng (photocopy, ...).
- Các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.
- Chưa có phòng máy tính cho trẻ hoạt động.

IV. Phương hướng nhiệm vụ cần thực hiện trong học kỳ II năm học 2024 - 2025

1. Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026;
2. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy vi tính, máy in cho phòng tin học, cán bộ, giáo viên, nhân viên.
3. Tổ chức cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng về công nghệ thông tin do cấp trên tổ chức;
4. Tiếp tục bồi dưỡng cách sử dụng, khai thác các phần mềm, các trang thông tin điện tử để phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đạt hiệu quả nhất;
5. Kết hợp với các đơn vị cung cấp mạng, tổ chức lắp đặt, nâng cấp các đường truyền internet cho các lớp.
6. Chỉ đạo khai thác triệt để việc truy cập Email và Website của ngành, của nhà trường một cách có hiệu quả nhất.
7. Duy trì tốt hoạt động công thông tin điện tử của nhà trường;
8. Đẩy mạnh việc tự học tự bồi dưỡng đối với từng cá nhân. Nhân rộng các cá nhân có kỹ năng tốt bồi dưỡng, hướng dẫn cho đồng nghiệp trong việc sử dụng CNTT.
9. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện ứng dụng CNTT của giáo viên trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.
10. Tiếp tục chỉ đạo GV, NV kế toán và các bộ phận có liên quan tuyên truyền, triển khai việc thu và thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của cấp trên.
11. Tuyển sinh đầu cấp năm học 2026-2027 bằng hình thức online.
12. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 về chuyển đổi số tới tất cả CB, GV, NV tuyên truyền để người thân, phụ huynh cùng thực hiện.

Trên đây là Báo cáo sơ kết việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của trường mầm non Nam Hồng

trong học kỳ I năm học 2025-2026, bộ phận phụ trách chuyên môn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND xã Nam Hồng (đề b/c);
- Website MNNH;
- CBGVNV;
- Lưu VT.

